

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 10-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyên;
2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, t^li Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/11/1993 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 7, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị P, chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã thi hành xong hình phạt ngày 17/02/2018; bị bắt ngày 28/4/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ ngày 28/4/2021, H đến Trạm y tế phường T, thành phố Uông Bí để uống thuốc cai nghiện ma túy Methadone. Tại đây H gặp Lương Văn V, trú tại khu T, phường Đ, thị xã Q cũng là đối tượng nghiện ma túy và đang điều

trị và uống thuốc cai nghiện tại Trạm y tế phường T. V rủ H cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý góp 200.000đ, V góp 170.000đ, sau khi uống thuốc xong cả hai đi ra đến cửa thì gặp L (không rõ lai lịch, địa chỉ) là đối tượng bán ma túy, H hỏi mua 02 gói ma túy Heroine, mỗi gói 200.000đ cho nợ 30.000đ, L đồng ý cầm tiền. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày thì gọi điện hẹn H đến ngõ cây si phía sau Xí nghiệp nước thuộc tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U. H mượn xe mô tô của bạn đi đến điểm hẹn gặp L, L đưa cho H 01 túi nilon màu đỏ kích thước 2 x 7 cm, tin tưởng là ma túy và cầm trên tay trái đi tìm V. Khi H đi ra đến đầu ngõ, thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, bắt quả tang thu giữ số ma túy nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô Piaggio Vespa màu xanh, biển kiểm soát 99F1-470.07; 01 điện thoại di động Iphone bên trong lắp 01 sim; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công H và số tiền 200.000đ.

Bản kết luận giám định số: 784/KLGD ngày 30/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng M1 = 0,086gam; M2 = 0,175gam.

Bản Cáo trạng số: 73/CT-VKSUB ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Công H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Công H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2021; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 784/LKGD vào 01 sim điện thoại; đề tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone theo các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Công H nhận thức được hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Công H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 40 phút ngày 28/4/2021 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 09 giờ 45 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Trường S và anh Vũ Văn H; phù hợp với Kết luận giám định số: 784/KLGD ngày 30/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng: 0,261 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 28/4/2021, tại tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 73/CT-VKSUB ngày 28/7/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã chấp hành xong hình phạt về địa phương, nhưng không lấy làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trong thời gian điều trị cai nghiện uống thuốc Methadone nhưng vẫn

sử dụng chất ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 784/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành và sim số 0342.199.040 liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại Iphone là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Piaggio biển kiểm soát 99F1-470.07, quá trình xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị H; 01 căn cước công dân và số tiền 200.000đ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lương Văn V không có đủ căn cứ xác định góp tiền mua ma túy cùng với H nên không đủ căn cứ để xử lý đối với V.

Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không xử lý.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2021.

2. Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 784/KLGD và sim điện thoại số 0342.199.040.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 11/8/2021.

Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam